

Số: 594 /QĐ-CT

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29/03/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số: 36/TTr-SLĐTBXH, ngày 09/04/2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố sửa đổi, bổ sung danh mục 10 thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc. Trong đó 01 thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội; 09 thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc (*chi tiết có Phụ lục kèm theo*).

Nội dung cụ thể của 10 danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thực hiện theo quy định tại phần II, Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

- Bãi bỏ danh mục 10 thủ tục hành chính có số thứ tự 1,2,3,4,5,6,7,8,9, mục II, Phụ lục 02, Quyết định số 1427/QĐ-CT ngày 11/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại cơ quan, đơn vị thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công thông tin - GTĐT tỉnh;
- VNPT Vĩnh Phúc;
- Lưu: VT, KSTT4,5.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Việt Văn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CT ngày tháng 04 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Việc làm</b>						
1	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;</li> <li>- Trường hợp người lao động không đến nhận kết quả trong vòng 03 ngày theo phiếu hẹn trả kết quả: trung tâm dịch vụ việc làm trình quyết định hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động hết hạn nhận quyết định theo phiếu hẹn trả kết quả;</li> <li>- Trường hợp người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp và không thông báo bằng văn bản với cơ quan bảo hiểm xã hội sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày người lao động hết thời hạn hưởng theo quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp: trong thời hạn 07 ngày làm việc sau thời hạn nêu trên, cơ quan bảo hiểm xã hội thông báo với trung tâm dịch vụ việc làm về việc người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp; trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận</li> </ul>	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc	Trực tiếp	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 2, phần II Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

		được thông báo thì trung tâm dịch vụ việc làm trình ký quyết định về việc bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.					
2	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc	Trực tiếp	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 3, phần II Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
3	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc	Người lao động phải trực tiếp đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm với trung tâm dịch vụ việc làm.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP</li> </ul>	Những nội dung còn lại của TTHC được thực

						<p>ngày 12/3/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>	<p>hiện tại số thứ tự 4, phần II Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p>
4	Chăm sóc dưỡng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc	Đối với người lao động chăm sóc dưỡng trợ cấp thất nghiệp thuộc các trường hợp: tìm được việc làm; thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hưởng lương hưu hằng tháng; đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên thì người lao động thông báo với trung tâm	Không	<p>- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày</p>	<p>Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 5, phần II Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 03 năm 2024</p>

				dịch vụ việc làm nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp và kèm theo bản sao giấy tờ có liên quan đến việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp, trường hợp gửi theo đường bưu điện thì tính theo ngày ghi trên dấu bưu điện.		31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
5	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đi)	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc	Trực tiếp Trường hợp người lao động đã nhận hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng chưa nộp cho trung tâm dịch vụ việc làm nơi chuyển đến và không có nhu cầu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp nữa thì người lao động phải trực tiếp nộp lại giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp cho trung tâm dịch vụ việc làm nơi chuyển đi.	Không	- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 6, phần II Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

						Lao động - Thương binh và Xã hội.	
6	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đến)	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc	Người lao động phải đến trung tâm dịch vụ việc làm nơi chuyển đến để nộp hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 7, phần II Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
7	Giải quyết hồ trợ học nghề	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc	Người lao động phải nộp đơn đề nghị hỗ trợ học nghề trực tiếp tại trung tâm dịch vụ việc làm.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ;</li> </ul>	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 8,

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	phần II Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
8	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Không quy định.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc	Người lao động phải trực tiếp nộp phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm tại trung tâm dịch vụ việc làm và được tư vấn, giới thiệu việc làm trực tiếp.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ</li> </ul>	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 9, phần II Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Bộ Lao động -



						Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Thương binh và Xã hội.
9	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc	Trực tiếp	Không	- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 10, phần II Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

10	Tham gia bảo hiểm thất nghiệp	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cơ quan bảo hiểm xã hội	Người sử dụng lao động lập và nộp hồ sơ tham gia bảo hiểm thất nghiệp, đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định của người lao động cho cơ quan bảo hiểm xã hội.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	<p>Những nội dung còn lại của TTHC được thực hiện tại số thứ tự 1, phần II Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>
----	-------------------------------	---	-------------------------	--	-------	---	---